TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ	*Long Điền, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 14, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quang T, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 14, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị O và ông Trần Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị O và ông Trần Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 05 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 02-02-2003; Trần Quang Đ, sinh ngày 02-11-2004; Trần Khánh L, sinh ngày 01-01-2010; Trần Khánh C, sinh ngày 01-01-2010; Trần Gia H, sinh ngày 01-6-2020. Hiện cháu Trần Minh T đã đủ tuổi trưởng thành. Bà O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung là cháu Trần Quang Đ, Trần Khánh L, Trần Khánh C, Trần Gia H và ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng/1 con/1 tháng (04 con là 10.000.000 đồng). Thời gian cấp

dưỡng tính từ tháng 02/2022 cho đến khi phát sinh điều kiện chấp dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông T có nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà O và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị O tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông T phải nộp nhưng bà O tự nguyện nộp thay nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008747 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Bà O đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình